

TIẾN TRIỂN

TẠI CHỖ

(-) Tái tạo dại

u lành → đều & chậm → TO: chênh lệch mô xương
hiếm khi thành ác tính

u ác → nhồi nhét → vào mô lành
xâm nhập mạch → huyết khối

o chỉ sau khi xâm nhập
mới có dị căn

SỰ XN ĐO

ở học: TSLTB → Táp suất mô tại chỗ
ở TB vậy: LD_{ut} < 4x LD_{at}
DO thiếu Ca⁺⁺
TB và protein enzym

TB và tác nhân khác → di động như amib
di chuyển (-) { mô mềm
mô xương

khuyếch tán xâm nhập → dựa vào cơ quan
theo bào dịch TK
theo bào mạch máu

DỊ CĂN (toàn thể)

OC → hạch vùng
mô, cơ, cơ phải hạch

SỰ CHỌN LỌC
DỊ CĂN

hiếm dị căn: lách, vú, ống tiêu hóa, cơ vân
hay dị căn hạch: UT BM
dị căn theo học tự nhiên: u Krukenberg

o Ben Rho.
lưu ý đến điều hòa
nhu động TB
ở { sự ăn bào
TB
biểu hiện nhiều
(-) UT dị căn

Điều kiện
dị căn

TB UT phải có khả năng
THOÁT KHỎI KHỐI U
di chuyển (-) vào bào &
đến khi gặp mạch máu ⇒ XL tại chỗ
XN vào mạch máu
đến nơi mới ⇒ khối u mới

Tái phát

u lành: cắt triệt sẽ hết
u ác: dễ tái phát { tại chỗ
cơ &

Tử khối: 11.100.000

chuyển dạng
biết học

Hiện tại: "tiến triển trạng thái"
TK điều trị -> BH -> điều trị -> BH
vô: u nguyên bào TK ở trẻ em